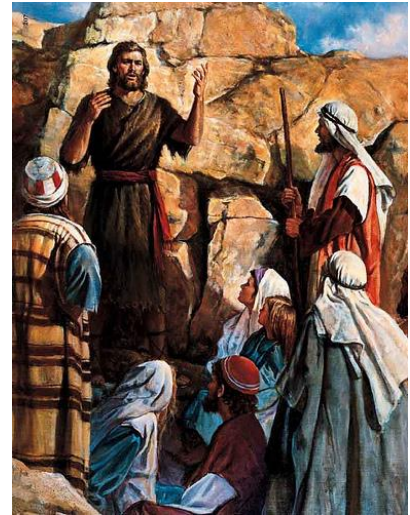


## CHÚNG TA ĐƯỢC KÊU GỌI LÀM NGÔN SỨ CỦA CHÚA

(Gr 1:4-5,17-19; 1 Cr 12:31 – 13:13; Lc 4:21-30)

Lời Chúa hôm nay trình bày cho chúng ta về ơn gọi của ngôn sứ (tiên tri). Bài đọc 1 trình bày cho chúng ta về ơn gọi của Ngôn sứ Giêrêmia. Ngôn sứ là người như thế nào? Trong bài đọc 1, ngôn sứ được trình bày như là người được Thiên Chúa biết trước khi được thành hình trong lòng mẹ, được thánh hiến trước khi lọt lòng mẹ, thất lưng, đứng dậy và nói cho dân tất cả những điều Đức Chúa truyền, không run sợ, là thành trì kiên cố và cột sắt chống lại dân (nguyên nhân cho mọi người chống đối), sẽ không bị thua trận vì có Đức Chúa ở cùng để giải thoát (x. Gr 1:5,17-19). Còn Thánh



Vịnh đáp ca trình bày cho chúng ta ngôn sứ là người mở miệng là tường thuật ơn cứu độ Thiên Chúa ban. Một trong những định nghĩa của ngày hôm nay về ngôn sứ mà mỗi người chúng ta được mời gọi để trở nên là: “Ngôn sứ là người có đôi mắt luôn ngược nhìn lên Chúa, có đôi tai luôn lắng nghe lời Chúa, có đôi môi luôn nói lời của Chúa, có con tim tràn đầy tình yêu của Chúa, có khối óc chứa đựng sự khôn ngoan của Chúa, có đôi tay để phục vụ Chúa và anh chị em, có đôi chân để đồng hành với những ai cô đơn trong cuộc sống.” Tóm lại, ngôn sứ là người để cho Chúa chiếm lấy và sử dụng họ theo cách thức Ngài muốn, nhất là, để cho Chúa yêu và tha thứ người khác qua họ.

Đề tài về ơn gọi của ngôn sứ đạt tới sự viên mãn trong hình ảnh của Chúa Giêsu. Bài Tin Mừng hôm nay trình bày cho chúng ta về Chúa Giêsu là vị ngôn sứ như Êlia và Êlisa. Theo Thánh Luca, khác với các ngôn sứ khác, Chúa Giêsu được sai đến không chỉ cho dân Do Thái, nhưng cho muôn dân. Phản ứng đầu tiên của dân chúng trước những lời giảng dạy của Ngài là: “Ai cũng tán thành và thán phục những lời ân sủng từ miệng Người nói ra” (Lc 4:22). Tuy nhiên, ngay sau đó, thái độ của họ thay đổi và họ vấp phạm về Ngài khi nhận ra nguồn gốc tầm thường của Ngài: “Họ bảo nhau: “Ông này không phải là con ông Giuse đó sao?” (Lc 4:22). Qua điều này, Chúa Giêsu muốn dạy chúng ta một chân lý mà ít người biết đến: Nhìn thấy sự vĩ đại trong cái vĩ đại là bình thường, còn nhìn thấy cái vĩ đại trong những gì tầm thường là phi thường. Thật vậy, ai trong chúng ta cũng có thể nhận ra sự vĩ đại trong những khám phá nổi tiếng của khoa học. Nhưng rất ít người nhận ra sự vĩ đại của tình yêu mà một người cha hay một người mẹ dành cho con cái trong những công việc thật bình thường mỗi ngày. Khi chúng ta không nhận ra được sự vĩ đại trong những gì là bình thường, chúng ta dễ dàng rơi vào thái độ loại trừ. Đây là điều mà người Do Thái rơi vào khi họ nhận thấy nguồn gốc tầm thường của Chúa Giêsu. Như là một ngôn sứ, Chúa Giêsu cũng phải chấp nhận định mệnh bị loại trừ và bị giết như các ngôn sứ khác. Thật vậy, có câu nói trong đời



rằng: “Quen thuộc sinh ra coi thường”: Những người và những vật quá quen thuộc sẽ dễ dàng làm chúng ta “coi thường.” Hay nói cách khác, chúng ta khó khám phá ra cái mới mẻ trong những người hoặc những vật quá quen thuộc và như thế chúng ta dễ dàng để định kiến chi phối cách nhìn và lối cư xử của mình.

Để vượt qua thái độ định kiến, Thánh Luca trong Tin Mừng mời gọi chúng ta có cái nhìn cởi mở và không loại trừ. Điều này được Thánh Luca trình bày qua việc chỉ ra lối nhìn thiên cận của người Do Thái, đó là họ cho rằng ơn cứu độ chỉ dành riêng cho “một dân tộc được tuyển chọn.” Nhưng theo Thánh Luca, ơn cứu độ mà Chúa Giêsu mang đến là cho mọi người, cả nam lẫn nữ. Điều này được phản chiếu trong hình ảnh của



hai ngôn sứ Êlia và Êlisa: “Thật vậy, tôi nói cho các ông hay: vào *thời ông Êlia*, khi trời hạn hán suốt ba năm sáu tháng, cả nước phải đói kém dữ dội, thiếu gì bà goá ở trong nước Ít-ra-en; thế mà ông không được sai đến giúp một bà nào cả, nhưng chỉ *được sai đến giúp bà goá thành Xa-rép-ta miền Xi-đôn*. Cũng vậy, vào *thời ngôn sứ Êlisa*, thiếu gì người phong hủ ở trong nước Ít-ra-en, nhưng không người nào được sạch, mà chỉ có ông Naaman, người xứ Xyri thôi” (Lc 4:25-27). Chúng ta thấy hai ngôn sứ Êlia và Êlisa được sai đến với những người ngoài “dân được tuyển chọn.” Đây là điều sẽ tìm thấy trong sứ vụ của Chúa Giêsu như một vị ngôn sứ trong Tin Mừng của Thánh Luca.

Hai câu cuối cùng của Tin Mừng hôm nay chỉ ra phản ứng tiêu cực của những người nghe sự thật về chính họ: “Mọi người trong hội đường đây phần nộ. Họ đứng dậy, lôi Người ra khỏi thành – thành này được xây trên núi. Họ kéo Người lên tận đỉnh núi, để xô Người xuống vực. Nhưng Người băng qua giữa họ mà đi” (Lc 4:28-30). Thái độ này hoàn toàn trái ngược với thái độ ngưỡng mộ và là hệ quả của thái độ coi thường trước đó mà họ có về Chúa Giêsu. Họ phần nộ vì Chúa Giêsu nói rằng: *Ơn cứu độ dành cho họ cũng được chia sẻ cho những dân tộc khác. Họ phần nộ vì sự quảng đại và tình yêu vô điều kiện của Thiên Chúa. Đúng hơn, họ phần nộ vì họ ghen tỵ vì Thiên Chúa “đối xử tốt với những người khác như Ngài đã từng đối xử độ lượng với họ.”* Tuy nhiên, sự phần nộ vì ghen ghét của họ không ngăn bước chân của Chúa Giêsu tiếp tục thực hiện kế hoạch cứu độ muôn người của Chúa Cha: Không có hành trình nào cao đẹp bằng hành trình của người ngôn sứ đi theo con đường Thiên Chúa vạch ra dù bị chống đối và loại trừ.

Thánh Phaolô trong bài đọc 2 trình bày cho chúng ta cách chi tiết hơn về con đường cao đẹp nhất của vị ngôn sứ. Đó không phải là con đường làm chính trị, kinh doanh hoặc thành công trong cuộc sống vật chất, nhưng là con đường đức ái, con đường yêu thương phục vụ. Con đường này là con đường “*nằm trong*” mọi con đường và làm cho mọi con đường khác trở nên đẹp. Thánh Phaolô còn đưa ra những đặc tính của đức ái mà vị ngôn sứ của Thiên Chúa phải sở hữu: “*Đức ái thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức ái tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả*” (1Cor 13:4-7).



Khi sống đức ái đến mức thập toàn, chúng ta nhận ra rằng: Đối với Chúa, chúng ta làm việc gì [tổng thống, giám đốc hay người quét rác, rửa chén] không quan trọng. Điều quan trọng là

chúng ta đặt bao nhiêu tình yêu [dành cho Chúa và dành cho người khác] trong công việc chúng ta làm. Thánh Phaolô nói rõ điều này khi ngài viết: “Giả như tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên thần đi nữa, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm choẹ xoang xoảng. Giả như tôi được ơn nói tiên tri, và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì. Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi” (1Cor 13:1-3). Chúng ta không là gì nếu chúng ta không có con tim tràn đầy tình yêu dành cho Chúa và cho người khác. Công việc của chúng ta không sinh hoa trái thánh thiện nếu chúng ta không làm vì lòng mến Chúa và tha nhân.

Thật vậy, chính đức ái sẽ theo chúng ta vào trong đời sống vĩnh cửu. Thánh Gioan Thánh Giá nói rằng: “Khi cuộc đời chúng ta ngã bóng về chiều, chúng ta sẽ bị xét xử trên tình yêu.” Chúng ta thấy, mọi thứ trong đời sẽ qua đi, mọi khát vọng của con người cũng sẽ qua đi, chỉ có khát vọng về tình yêu sẽ không bao giờ được thoả mãn: “Đức mến không bao giờ mất được. Ơn nói tiên tri ư? Cũng chỉ nhất thời. Nói các tiếng lạ chẳng? Có ngày sẽ hết. Ơn hiểu biết ư? Rồi cũng chẳng còn. Vì chưng sự hiểu biết thì có ngần, ơn nói tiên tri cũng có hạn. Khi cái hoàn hảo tới, thì cái có ngần có hạn sẽ biến đi. ... Hiện nay đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại, nhưng cao trọng hơn cả là đức mến” (1Cor 13:8-10,13). Hãy sống một đời sống thật yêu thương cho đến ngày nhắm mắt xuôi tay. Đừng lãng phí cuộc đời trong hận thù, ghen ghét và không tha thứ!

